TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/HNGĐ-ST.
Ngày: 30-8-2017.
V/v ly hôn giữa anh Tr và chị L.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Bà Huỳnh Thị Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 101/2017/TLST-DS, ngày 19 tháng 5 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1970, địa chỉ: số nhà 42/2, ấp 2, xã V, huyện Ch, tỉnh Long An.(có mặt)

Bị đơn: chị Trần Thị L, sinh năm: 1978, địa chỉ: số nhà 180/2, ấp 2, xã V, huyện Ch, tỉnh Long An.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Văn Tr là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án: anh và chị L sống chung như vợ chồng vào năm 1997, có làm đám cưới, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng anh đã ly thân từ năm 2007 đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên anh quyết định ly hôn với chị Trần Thị L.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung tên Nguyễn Trung T, sinh ngày 18/01/2000, hiện nay con do chị L nuôi dưỡng. Nếu được ly hôn, anh đồng ý cho chị L tiếp tục nuôi con, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị L là bị đơn không tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Nguyễn Văn Tr và chị Trần Thị L sống chung với nhau vào năm 1997, không đăng ký kết hôn. Nay anh Nguyễn Văn Tr yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị L, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Anh Nguyễn Văn Tr và chị Trần Thị L chung sống với nhau được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau nên thường hay cải vã. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Anh Tr và chị L không còn sống chung với nhau từ năm 2007 đến nay. Do các đương sự chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Anh Tr yêu cầu ly hôn với chị Lan nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để không công nhận anh Tr và chị L là vợ chồng.

[3] Về con chung: anh Nguyễn Văn Tr và chị Trần Thị L có 01 con chung tên Nguyễn Trung T, sinh ngày 18/01/2000, hiện nay con do chị L nuôi dưỡng. Anh Tr đồng ý cho chị L tiếp tục nuôi con, anh Tr không cấp dưỡng nuôi con. Chị L không có ý kiến gì về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Tr, giao cho chị L tiếp tục nuôi con, anh Tr không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Anh Nguyễn Văn Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Lan không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 212, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 53, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Không công nhận anh Nguyễn Văn Tr và chị Trần Thị L là vợ chồng.

Về nuôi con chung: anh Nguyễn Văn Tr và chị Trần Thị L có 01 con chung tên Nguyễn Trung T, sinh ngày 18/01/2000, hiện nay con do chị L nuôi dưỡng. Giao cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Trung T, anh Nguyễn Văn Tr không cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn Tr được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Văn Tr đã nộp theo biên lai thu số 0007597, ngày 19 tháng 5 năm 2017, của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Anh Nguyễn Văn Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Trần Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Tùng